

Số: /BC-UBND

*Đoàn Kết, ngày 03 tháng 01 năm 2023*

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá kết quả và đề nghị công nhận xã Đoàn Kết đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022**

#### **1. Kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

##### **1.1. Về chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện**

Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Thực hiện Thông tư số: 09/2021/TT-BTP, ngày 15 tháng 11 năm 2021 của bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Công văn số: 3009/UBND-TP, ngày 15 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Thanh Miện về việc hướng dẫn tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng Nông thôn mới.

Kế hoạch số: 12 /KH-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2022 của UBND xã Đoàn Kết về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

Trên cơ sở ban hành kế hoạch, địa phương tổ chức triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến về chuẩn tiếp cận pháp luật và lồng ghép trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương.

##### **1.2. Kết quả tự chấm điểm, đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu**

###### **a) Đối với tiêu chí 1**

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 02/02 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 02/02 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 10 điểm/10 điểm.

**b) Đối với tiêu chí 2**

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 06/06 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 06/06 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 30/30 điểm.

**c) Đối với tiêu chí 3**

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 03/03 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 03/03 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 15/15 điểm.

**d) Đối với tiêu chí 4**

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 05/05 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 04/05 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 17/20 điểm.

**đ) Đối với tiêu chí 5**

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 04/04 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 04/04 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 25/25 điểm.

**1.3. Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

- a) Số tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 05/05 tiêu chí.
- b) Tổng điểm số đạt được của các tiêu chí: 97/100 điểm.

c) Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

d) Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Đáp ứng được 03/03 điều kiện.

**2. Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu và**

## **đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đề xuất giải pháp khắc phục**

### **2.1. Thuận lợi**

- Trong năm 2022 cùng với quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, công tác tổ chức thực hiện pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống luôn được Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản để ghi nhận, bảo đảm quyền được thông tin pháp luật, quyền được tiếp cận và sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, hỗ trợ, giúp đỡ công dân thực hiện các quyền, nghĩa vụ, tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

- Khắc phục vướng mắc, bất cập từ thực trạng tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, nâng cao hơn nữa trách nhiệm của Nhà nước trong công tác này, đáp ứng nhu cầu nâng cao nhận thức pháp luật, phát huy vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, từng bước hình thành ý thức tự giác tuân thủ, chấp hành Hiến pháp và pháp luật bảo đảm quyền thông tin pháp luật, quyền tiếp cận pháp luật và sử dụng pháp luật để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, thúc đẩy sự hình thành, phát triển mạng lưới hỗ trợ, giúp đỡ người dân trong tiếp cận pháp luật để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp.

### **2.2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

- Do Quyết định 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư 09/2021/TT-BTP mới ban hành và vừa được tập huấn nên trong thực hiện còn nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Một số tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật có nội hàm chưa rõ ràng, chung chung, đã dẫn tới cách hiểu, cách vận dụng chưa thống nhất, gây khó khăn trong việc chấm điểm, cũng như đánh giá kết quả; một số chỉ tiêu chưa thực sự phù hợp, còn có khoảng cách so với nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương; Các tiêu chí, chỉ tiêu về tiếp cận pháp luật còn có sự trùng lặp, chồng chéo, mâu thuẫn với một số tiêu chí, chỉ tiêu, chỉ số trong bộ tiêu chí có liên quan đang áp dụng trong thực tiễn; thực trạng công tác tổng hợp, thống kê trong các lĩnh vực quản lý hiện nay chưa đáp ứng các yêu cầu đặt ra của hoạt động đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật ở địa phương.

### **2.3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp khắc phục**

Để khắc phục, cải thiện điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân trên địa bàn, trong thời gian tới, cần thực hiện các giải pháp sau:

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Tăng cường vai trò chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện hoạt động đánh giá CTCPL của UBND xã, tổ chức sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm.

- Thực hiện khen thưởng, xử lý vi phạm, đánh giá đúng với các tiêu chí đề ra. Việc đánh giá CTCPL của người dân ở cơ sở cần gắn với an ninh, chính trị, an toàn xã hội; tình hình vi phạm pháp luật và đời sống của người dân trên địa bàn xã.

- Chú trọng tuyên truyền đến nhân dân các văn bản, lĩnh vực có nội dung thiết thực, liên quan đến quyền, lợi ích của người dân như đất đai, hôn nhân gia đình, dân sự, bình đẳng giới và các quy ước tại khu dân cư.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức xã. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động cơ quan hành chính các cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước.

- Một địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phải là một địa phương mà tất cả người dân trên địa bàn đó đều biết, hiểu pháp luật, tuân theo pháp luật và nghiêm chỉnh thực thi pháp luật.

### **3. Mục tiêu, kế hoạch thực hiện**

#### **3.1. Mục tiêu thực hiện**

- Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin của người dân, góp phần xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn đô thị văn minh

- Ủy ban nhân dân xã Đoàn Kết thực hiện tốt các tiêu chí về tiếp cận pháp luật trong năm 2022.

#### **3.2. Kế hoạch thực hiện**

- *Thứ nhất:* Người dân và mỗi cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị phải nhận thức đúng đắn và đầy đủ về mục đích, ý nghĩa, vị trí, vai trò của chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, để từ đó thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ có liên quan; tổ chức thực thi tốt các hoạt động công vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- *Thứ hai:* Cấp ủy, Chính quyền và đội ngũ công chức cấp xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã cần phải nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ gắn với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, để khi công dân, tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ thì hoạt động công vụ phải đáp

ứng đầy đủ yêu cầu của người dân trên cơ sở các quy định của pháp luật với chất lượng tốt nhất; tăng cường chủ động tham mưu cho UBND xã trong triển khai thực hiện CTCPL, chủ động phối hợp với các ngành và các đoàn thể, các tổ chức chính trị kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập để đề xuất, tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, chính sách về xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- *Thứ ba:* Cần tiếp tục đánh giá hiệu quả thực thi công vụ của từng chức danh, cơ quan, đơn vị, rà soát các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc phạm vi lĩnh vực được giao để đề ra các giải pháp nhằm cải thiện điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở. Để thực hiện tốt yêu cầu này, cấp ủy, chính quyền địa phương cần tiếp tục rà soát các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật và căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương để đề ra giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, nhằm xây dựng địa phương đạt chuẩn và tiêu biểu về tiếp cận pháp luật.

- *Thứ tư:* Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các thiết chế được giao nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và bộ máy bảo đảm thực hiện các thiết chế pháp luật; bố trí đủ nguồn lực kinh phí, cơ sở vật chất gắn với trách nhiệm xây dựng địa phương đạt chuẩn và tiêu biểu về tiếp cận pháp luật theo Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp. Cần tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã để có đủ nguồn lực tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ giúp UBND cùng cấp quản lý nhà nước về xây dựng địa phương đạt chuẩn và tiêu biểu về tiếp cận pháp luật, thực hiện đánh giá, công nhận địa phương đạt chuẩn; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn và tiêu biểu về tiếp cận pháp luật.

- *Thứ năm:* Hàng năm UBND huyện tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo quy định để kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh, phân tích, làm rõ nguyên nhân; rút ra những mô hình, cách làm hay, hiệu quả để nhân rộng hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thể chế, chính sách về xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Do nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật có phạm vi rất rộng, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành; một số nội dung còn dẫn đến cách hiểu khác nhau, quy trình còn phức tạp; nhiều tiêu chí, chỉ tiêu còn định tính, thiếu định lượng cụ thể, thậm chí không khả thi; địa phương cũng chưa chuẩn bị đầy đủ tinh thần và điều kiện để triển khai thực hiện phù hợp với thực tế, bảo đảm Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật thực sự là phương pháp hữu hiệu góp phần đưa pháp luật vào đời sống.

#### **4. Đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

Ủy ban nhân dân xã Đoàn Kết kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện xem xét, quyết định công nhận xã Đoàn Kết đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

Trên đây là báo cáo Đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã Đoàn Kết năm 2022 xin được báo cáo về cơ quan chuyên môn cấp trên làm cơ sở xem xét quyết định xã Đoàn Kết đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Như trên (báo cáo);
- Lưu: VP, TP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Xuân Luân**

Kèm theo báo cáo này gồm có:

1. Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu;
2. Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân về kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (nếu có);
3. Phiếu lấy ý kiến đánh giá.
4. Bản tổng hợp kết quả đánh giá.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐOÀN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đoàn Kết, ngày 03 tháng 01 năm 2023*

**BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA NHÂN DÂN,  
KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH  
GIÁ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

Trên cơ sở ý kiến của Nhân dân, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân về kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn, Ủy ban nhân dân xã Đoàn Kết tổng hợp, tiếp thu, giải trình như sau:

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị, phản ánh	Họ, tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân	Tiếp thu/ Không tiếp thu		Giải trình	Ghi chú
			<i>Tiếp thu</i>	<i>Không tiếp thu</i>		
1	Không có					
2						
3						

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Xuân Luân**

*Đoàn Kết, ngày 03 tháng 01 năm 2023*

**BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

Về hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở

1. Tổng số hình thức, mô hình đưa ra lấy ý kiến đánh giá: 02
2. Tổng số ý kiến đánh giá: 12
3. Kết quả tổng hợp:

STT	Tên hình thức, mô hình (1); nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá			
		Số ý kiến đồng ý	Tỷ lệ % đồng ý (2)	Số ý kiến không đồng ý	Tỷ lệ % không đồng ý (3)
<b>1</b>	<b>Hình thức, mô hình: Nhóm nông cốt tuyên truyền phổ biến GDPL, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư</b>	10	100	0	0
a	Được triển khai trên toàn địa bàn	10	100		
b	Được duy trì thường xuyên, liên tục	10	100		
c	Có khả năng nhân rộng	10	100		
<b>2</b>	<b>Hình thức, mô hình: Tổ tự quản về phòng cháy, chữa cháy</b>	10	100	0	0
a	Được triển khai trên toàn địa bàn	10	100		
b	Được duy trì thường xuyên, liên tục	10	100		
c	Có khả năng nhân rộng	10	100		

**Ghi chú:**

- (1) Tên hình thức, mô hình tại mục 1, mục 2 do Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp.
- (2) Tỷ lệ % = Số ý kiến đồng ý/Tổng số ý kiến đánh giá x 100.
- (3) Tỷ lệ % = Số ý kiến không đồng ý/Tổng số ý kiến đánh giá x 100.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Xuân Luân**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐOÀN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Đoàn Kết, ngày 03 tháng 01 năm 2023*

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM SỐ CỦA CÁC CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ**

Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách
			Số liệu thực hiện	Tỷ lệ đạt được		
<b>Tiêu chí 1 (TP)</b>	<b>Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn</b>	<b>10</b>			<b>10</b>	
<b>Chỉ tiêu 1</b>	<b>Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao (Trong năm đánh giá không có nhiệm vụ được giao ban hành văn bản quy phạm pháp luật được tính 03 điểm)</b>	<b>3</b>			<b>3</b>	
	1. Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá	1			1	
	a) Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật	1			1	
	b) Không ban hành từ 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên	0			0	
	2. Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá	2			2	
	a) Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật	2			2	
	b) Ban hành từ 01(một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên trái pháp luật và bị cơ quan có thẩm quyền xử lý	0				
<b>Chỉ tiêu 2 (VP)</b>	<b>Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân (sau đây gọi chung là văn bản hành chính)</b>	<b>7</b>			<b>7</b>	
	a) Đạt 100%	7			7	
	b) Từ 95% đến dưới 100%	6				
	c) Từ 90% đến dưới 95%	5				

	d) Từ 85% đến dưới 90%	4				
	đ) Từ 80% đến dưới 85%	3				
	e) Từ 75% đến dưới 80%	2				
	g) Từ 70% đến dưới 75%	1				
	h) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	i) Dưới 50%	0				
<b>Tiêu chí 2 (TP)</b>	<b>Tiếp cận thông tin, phổ biến, giao dịch pháp luật</b>	<b>30</b>			<b>30</b>	
<b>Chỉ tiêu 1 (TP)</b>	<b>Công khai các thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>6</b>			<b>6</b>	
	1. Lập, đăng tải (hoặc niêm yết) danh mục thông tin phải được công khai, danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (sau đây gọi chung là danh mục thông tin) theo đúng quy định pháp luật	1			1	
	a) Lập danh mục thông tin có đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai và thường xuyên cập nhật danh mục thông tin theo đúng quy định pháp luật	0,5			0,5	
	b) Đăng tải danh mục thông tin (xã, phường, thị trấn có cổng hoặc trang thông tin điện tử) hoặc niêm yết danh mục thông tin tại trụ sở của chính quyền cấp xã (xã, phường, thị trấn chưa có cổng hoặc trang thông tin điện tử) hoặc bằng hình thức phù hợp khác	0,5			0,5	
	2. Công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm	1,5			1,5	
	a) Đạt 100%	1,5			1,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Công khai thông tin chính xác, đầy đủ	2			2	
	a) Đạt 100%	2			2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				

	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	4. Hình thức công khai thông tin đúng quy định pháp luật	1,5			1,5	
	a) Đạt 100%	1,5			1,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 2 ( TP)</b>	<b>Cung cấp thông tin theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin</b> <i>(Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin được tính 05 điểm)</i>	<b>5</b>			<b>5</b>	
	1. Cung cấp thông tin theo yêu cầu đúng thời hạn	1,5			1,5	
	a) Đạt 100%	1,5			1,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu chính xác, đầy đủ	2			2	
	a) Đạt 100%	2			2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Hình thức cung cấp thông tin đúng quy định pháp luật	1,5			1,5	
	a) Đạt 100%	1,5			1,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				

	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 3 (TP)</b>	<b>Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	<b>8</b>			<b>8</b>	
	1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	2			2	
	a) Ban hành Kế hoạch trong 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	2			2	
	b) Ban hành Kế hoạch sau 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	1				
	c) Không ban hành Kế hoạch hoặc có ban hành Kế hoạch nhưng không đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	0				
	2. Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch (trừ nội dung của chỉ tiêu 5 của tiêu chí này):	4			4	
	a) Đạt 100%	4			4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Triển khai các nhiệm vụ phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	2			2	
	a) Đạt 100%	2			2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 4 (TP)</b>	<b>Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở</b>	<b>5</b>			<b>5</b>	

	a) Có từ 02 (hai) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả trở lên	5			5	
	b) Có 01 (một) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả	3				
	c) Không có hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả	0				
<b>Chỉ tiêu 5 (TP)</b>	<b>Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	<b>3</b>			<b>3</b>	
	a) Đạt 100%	3			3	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 6 (KT)</b>	<b>Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	<b>3</b>			<b>3</b>	
	a) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	3			3	
	b) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 90% đến dưới 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	2				
	c) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 80% đến dưới 90% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	1				
	d) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 70% đến dưới 80% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0,5				
	đ) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 50% đến dưới 70% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0,25				
	e) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện dưới 50% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0				
<b>Tiêu chí 3 (TP)</b>	<b>Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý</b>	<b>15</b>			<b>15</b>	

<b>Chỉ tiêu 1</b>	<b>Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở</b> (sau đây gọi chung là vụ, việc hòa giải)  <i>(Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được tính 07 điểm)</i>	<b>7</b>			<b>7</b>	
	1. Các vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	3,5	<b>04/04</b>	<b>100%</b>	3,5	
	a) Đạt 100%	3,5	04/04	100%	3,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1,5				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	2. Các vụ, việc hòa giải thành	3,5	02/02	100%	3,5	
	a) Đạt 100%	3,5	02/02	100%	3,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1,5				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 2 (KT)</b>	<b>Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở</b>	<b>4</b>			<b>4</b>	
	1. Có văn bản và dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải gửi cơ quan có thẩm quyền cấp trên theo thời hạn quy định	1			1	
	2. Tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	1,5			1,5	
	a) Đạt 100%	1,5			1,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				

	e) Dưới 50%	0				
	3. Hỗ trợ thù lao hòa giải viên theo vụ, việc đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	1,5			0	
	a) Đạt 100%	1,5			0	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 3 ( TP)</b>	<b>Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý</b>	<b>4</b>			<b>4</b>	
	a) Đạt 100%	4			4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Tiêu chí 4 (MT)</b>	<b>Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>20</b>			<b>17</b>	
<b>Chỉ tiêu 1</b>	<b>Tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương</b>	<b>3</b>			<b>3</b>	
	1. Tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân	2			2	
	a) Có tổ chức hội nghị	2			2	
	b) Không tổ chức hội nghị	0				
	2. Thông báo về thời gian, địa điểm, nội dung của hội nghị theo đúng quy định pháp luật	1			1	
	a) Thông báo đúng thời hạn, đúng hình thức	1			1	
	b) Không thông báo hoặc có thông báo nhưng không đúng thời hạn hoặc không đúng hình thức	0				
<b>Chỉ tiêu 2</b>	<b>Tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>4</b>			<b>4</b>	

	a) Đạt 100%	4			4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 3</b>	<b>Tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>4</b>			<b>4</b>	
	a) Đạt 100%	4			4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 4</b>	<b>Tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>4</b>			<b>4</b>	
	a) Đạt 100%	4			4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 5</b>	<b>Tổ chức để Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>	<b>5</b>			<b>3</b>	
	1. Các nội dung để Nhân dân giám sát	4			1	
	a) Tổ chức giám sát từ 04 (bốn) nội dung trở lên	4				
	b) Tổ chức giám sát 03 (ba) nội dung	3				
	c) Tổ chức giám sát 02 (hai) nội dung	2				
	d) Tổ chức giám sát 01 (một) nội dung	1			1	



	đ) Không tổ chức giám sát	0				
	2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng	1			1	
<b>Tiêu chí 5 (VP)</b>	<b>Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội</b>	<b>25</b>			<b>25</b>	
<b>Chỉ tiêu 1 (VP)</b>	<b>Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo</b>	<b>7</b>			<b>7</b>	
	1. Tổ chức tiếp công dân	3			3	
	a) Có nội quy tiếp công dân	0,5			0,5	
	b) Bố trí địa điểm, các điều kiện cần thiết, phân công người tiếp công dân; niêm yết công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại trụ sở	0,5			0,5	
	c) Thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (ít nhất 01 ngày trong 01 tuần) và tiếp công dân đột xuất (nếu có)	1			1	
	d) Phối hợp, xử lý kịp thời vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung; bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân	1			1	
	2. Tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh	2			2	
	a) Đạt 100%	2			2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo	2			2	
	a) Đạt 100%	2			2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				

	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 2 (VP)</b>	<b>Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính</b>	<b>7</b>			<b>7</b>	
	a) Đạt 100%	7			7	
	b) Từ 95% đến dưới 100%	6				
	c) Từ 90% đến dưới 95%	5				
	d) Từ 85% đến dưới 90%	4				
	đ) Từ 80% đến dưới 85%	3				
	e) Từ 75% đến dưới 80%	2				
	g) Từ 70% đến dưới 75%	1				
	h) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	i) Dưới 50%	0				
<b>Chỉ tiêu 3 (VP)</b>	<b>Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự</b>	<b>5</b>			<b>5</b>	
	a) Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	5			5	
	b) Có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	0				
<b>Chỉ tiêu 4 (CA)</b>	<b>Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội</b>	<b>6</b>			<b>6</b>	
	a) Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	6			6	
	b) Không đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	0				
<b>Tổng điểm</b>		<b>100</b>			<b>97</b>	

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Xuân Luân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ ĐOÀN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đoàn Kết, ngày 03 tháng 01 năm 2023*

**PHIẾU LẤY Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ**

**Về hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở**

STT	Tên hình thức, mô hình (1); nội dung đánh giá	Ý kiến đánh giá (2)		Ghi chú
1	<b>Hình thức, mô hình:</b> <b>Nhóm nòng cốt xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền PBGDPL và vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư</b>			
	a	Được triển khai trên toàn địa bàn	<input type="checkbox"/> Đồng ý <input type="checkbox"/> Không đồng ý	
	b	Được duy trì thường xuyên, liên tục	<input type="checkbox"/> Đồng ý <input type="checkbox"/> Không đồng ý	
	c	Có khả năng nhân rộng	<input type="checkbox"/> Đồng ý <input type="checkbox"/> Không đồng ý	
2	<b>Hình thức, mô hình: Tổ tự quản về phòng cháy, chữa cháy</b>			
	a	Được triển khai trên toàn địa bàn	<input type="checkbox"/> Đồng ý <input type="checkbox"/> Không đồng ý	
	b	Được duy trì thường xuyên, liên tục	<input type="checkbox"/> Đồng ý <input type="checkbox"/> Không đồng ý	
	c	Có khả năng nhân rộng	<input type="checkbox"/> Đồng ý <input type="checkbox"/> Không đồng ý	

**Ghi chú:**

(1) Tên hình thức, mô hình tại mục 1, mục 2 do Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp.

(2) Ý kiến đánh giá của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, đại diện các thôn, tổ dân phố được thực hiện bằng cách tích dấu X vào ô lựa chọn.

**NGƯỜI ĐÁNH GIÁ**

(Ký và ghi rõ họ tên)